

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ

-----0-0-0-----



HueWACO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Thành phố Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
2. Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3. Tờ trình về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và định hướng kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2025
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2025.
5. Báo cáo tóm tắt BCTC, phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch tài chính năm 2025.



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC HUẾ
Số /CT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Huế, ngày tháng năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ
(Từ 7h30' ngày 26/4/2025 tại Văn phòng HueWACO)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h30-8h00	I. Đón tiếp đại biểu và cổ đông Văn nghệ chào mừng (2 tiết mục)	Đội lễ tân (4 người-phòng HCQT)
	- Thực hiện thủ tục đăng kí - Kiểm tra tư cách cổ đông/người dự họp, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h00-8h30	II. Khai mạc đại hội	
	1. Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; Chủ tọa đại hội.	Dương Xuân Quý
	2. Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và xin Đại hội biểu quyết;	Chủ tọa- Chủ tịch HĐQT
	3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;	Nguyễn Thị Vui
	4. Thông qua Quy chế làm việc;	Nguyễn Thị Vui
	5. Thông qua chương trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
	6. Phát biểu khai mạc đại hội	Chủ tịch HĐQT
	7. Phát biểu của lãnh đạo Thành phố (nếu có)	
8h30 – 9h30	III. HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trình bày các nội dung sau:	Đoàn chủ tịch
	1. Báo cáo kết quả SXKD - đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2025 (tờ trình kèm theo).	TGD Dương Quý Dương
	2. Tóm tắt BCTC và phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch tài chính và PPLN năm 2025; (tờ trình kèm theo)	KTT Vương Đình Nam
	3. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, thư ký công ty năm 2024 và kế hoạch 2025. (tờ trình kèm theo)	KTT Vương Đình Nam
	4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025; (Báo cáo kèm theo)	PTGD Trương Công Hân
	5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025 (Báo cáo kèm theo)	TBKS Trương Ngự Bình
	6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025.	TBKS Trương Ngự Bình
	7. Các nội dung khác theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ	-
9h30-9h45	IV. Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề	Chủ tọa
9h45-10h00	VIII. Thông qua biên bản – nghị quyết đại hội	
	1. Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;	Ban thư ký

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
	2. Biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp, và các nghị quyết	Chủ tọa
10h00	IX. Bế mạc đại hội	Chủ tọa

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2025;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC HUẾ**

Số: /QC-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Huế, ngày tháng năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần cấp nước Huế (“Công ty”) được tiến hành thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025” (“Quy chế”) với các nội dung chính như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cấp nước Huế.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/03/2025) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

2.1. Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (còn hạn);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Thư mời tham dự.

2.2. Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và thực nhận một thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã số cổ đông và số cổ phần);

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

3.1. Nguyên tắc chung

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến công khai của tất cả cổ đông bằng *Thẻ biểu quyết*.
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.
- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết.
- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Hình thức biểu quyết:

a. Thẻ biểu quyết dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- Biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- Biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội;
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề khác phát sinh ngay tại Đại hội.

b. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết.

- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu

quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

c. Thẻ biểu quyết hợp lệ là thẻ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp cho cổ đông tham dự, có đầy đủ nội dung thông tin của cổ đông (tên, số CP) và được đóng dấu treo của Công ty.

4. Các nội dung khác:

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và có sự đồng ý của Đoàn chủ tịch.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, không gây mất trật tự.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, chụp ảnh, quay phim, ghi âm khi chưa được sự cho phép của Chủ tọa và/hoặc nhất trí của toàn bộ cổ đông dự họp.

- Chưa công bố các thông tin, số liệu đang được cơ quan chức năng thanh tra, làm rõ theo quy định của Luật thanh tra.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

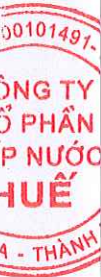
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội; Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;

- Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét có hình thức xử lý theo khoản b mục 7 điều 146 Luật doanh nghiệp.

Điều 5. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.



Đoàn Chủ tịch ngoài Chủ tọa Đại hội có thêm 02 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

2.1. Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

2.2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

2.3. Trình dự thảo, kết luận những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Chủ tọa là người điều hành và quyết định cao nhất tại Đại hội. Các thành viên Đoàn Chủ tịch thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tọa phân công/ủy quyền.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thành lập.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: Nhận giấy tờ cổ đông đến dự họp, kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày **20/3/2025**; Phát tài liệu đại hội (nếu có), thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết (nếu có) cho cổ đông tham dự; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

2. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

3. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

4. Nhận báo cáo kết quả của Ban kiểm tra tư cách cổ đông gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **20/03/2025**.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

3. Chương trình và nội dung đại hội phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

4. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 9. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút. Chủ tọa sắp xếp cho các cổ đông có ý kiến tuân tự theo đăng ký. Nội dung ý kiến, đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Đoàn chủ tịch có quyền trả lời ngay cho cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến để HĐQT Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung chính tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt tại dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Dự thảo Nghị quyết sẽ được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ tại Công ty cổ phần cấp nước Huế.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội



được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Công ty thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm có **4 Chương 12 Điều** có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.
2. Đoàn chủ tịch có trách nhiệm điều hành Đại hội theo quy chế này.
3. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cấp nước Huế chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC HUẾ**
S6: TTr- HDQT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huế, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**“Về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và
định hướng kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2025”**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Huế,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2024

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2024

- Sản lượng nước thương phẩm: 63,16 tr.m³ (tăng 2,18 tr.m³ tương ứng tăng 3,57%);
- Lợi nhuận sau thuế: 134,99 tỷ.đ (tăng 2,86 tỷ.đ tương ứng tăng 2,16%);
- Nộp ngân sách: 157,69 tỷ đồng;
- Phát triển khách hàng mới: 6,471 KH (giảm 1.558 KH, tương ứng giảm 19,4%);
- Thu nhập bình quân người lao động: 17,37 tr.đ (tăng 0,14 tr.đ tương ứng tăng 0,82%).

1.2. Các hoạt động trọng tâm

Để đạt được những kết quả trên, Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu, điều chỉnh tổ chức bộ máy để tạo sự đột phá; Nâng cao hiệu quả hoạt động các bộ phận trong Công ty; Giảm sự chồng chéo CN – NV và tối ưu hóa nguồn lực gắn với Chiến lược phát triển công ty đến 2030, tầm nhìn 2045 và phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Theo đó, 05 bộ phận tái cơ cấu năm 2024 gồm: Tách chức năng, nhiệm vụ Phòng Kế hoạch Kỹ thuật thành 02 bộ phận: Phòng Kế hoạch – Nghiên cứu phát triển và Phòng Kỹ thuật; Tái cơ cấu Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Cơ điện, Xí nghiệp QLM thành Xí nghiệp Bảo trì (Xí nghiệp QLM và Đội Bảo trì của XN Cơ điện) và Xí nghiệp Xây lắp mới (XN Xây lắp cũ và Đội Cơ khí của XN Cơ điện); Sáp nhập Phòng Hành chính Quản trị và Phòng CNTT – Truyền thông, đổi tên thành Văn phòng Công ty.

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự các cấp giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030 nhằm kịp thời bổ sung nguồn quy hoạch Lãnh đạo, Cán bộ quản lý phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu chiến lược của Công ty; Đã thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác đối với 117 vị trí, trong đó 48 vị trí cán bộ chủ chốt; 103

cán bộ quản lý cấp Tổ/Đội và 20 Nhân viên qua đó đã góp phần tích cực kiện toàn bộ máy tổ chức, tái cơ cấu các bộ phận theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, tăng cường chức năng tham mưu; nâng cao chất lượng, hiệu quả, khoa học của bộ máy quản lý điều hành.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, Cán bộ trẻ luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trẻ đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh để không ngừng cống hiến, góp phần xây dựng HueWACO ngày càng phát triển vững mạnh (*đã triển khai 40 khóa đào tạo, với 1.243 lượt CBCNV tham gia*).

Công tác cán bộ và tuyển dụng: Việc tuyển dụng tiếp tục được thực hiện công khai, rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, xây dựng ngân hàng đề thi với sự tham gia của các bộ phận chuyên môn liên quan. Đã thu hút 19 nhân sự có chất lượng, trình độ chuyên môn cao: 01 Thạc sỹ; 06 Kỹ sư; 12 Cử nhân; đồng thời triển khai đánh giá lại sau khi hoàn thành thời gian thử thách.

1.2.2. *Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro*

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược thành phần thuộc chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; Tiếp tục phát triển Quản trị điều hành trên nền tảng eOffice và vận hành tự động trên nền tảng TTVHTĐ; Tiếp tục thực hiện 03 module để tích hợp, quản lý (Khoán, QLHĐ, Tiền lương,...) theo tinh thần dễ hiểu, dễ làm và dễ kiểm tra.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn và tài chính:

- Về công tác về cấp nước an toàn: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

- Về Công tác quản lý tài chính: Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính cho giai đoạn 2024-2026 và 2027-2030; nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty

1.2.3. *Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.*

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước đạt 300.000 m³/ngđ để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2024. Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp như lắp đặt các hệ thống cấp nước phân tán để cấp nước sạch miễn phí cho các hộ dân nằm cách xa hệ thống cấp nước tập trung, nhờ đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch toàn tỉnh đạt 97,62%; đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện nắng nóng kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

Tiếp tục đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (về sản xuất điều hành) và bên ngoài (phục vụ khách hàng).

Về công tác sản xuất, điều hành: Vận hành tự động hệ thống cấp nước thông qua Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước; giám sát điều khiển tự động tập trung các nhà máy lớn (Vạn Niên, Quảng Tế), trạm trung chuyển điều áp, các điểm giám sát lưu lượng, áp lực, chất lượng nước trên mạng lưới.

Về nâng cao dịch vụ khách hàng: Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc thực hiện 02 đề án chiến lược đó là Dịch vụ Khách hàng số và 09 phòng giao dịch đạt chuẩn.

Ngoài ra, công ty cũng thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2026 các dự án đầu tư xây dựng/nâng cấp thi công các nhà máy và các tuyến ống theo kế hoạch.

Tiếp tục đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, triển khai tích hợp các Module,... đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số. Trong năm, công ty đã đạt được các giải thưởng ấn tượng: Giải thưởng “Dòng xanh nước Việt 2024”, Giải thưởng Sao Khuê năm 2024; Bằng khen của UBND tỉnh cho “Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực Chuyển đổi số năm 2024”, Giải thưởng Top Công nghiệp Việt Nam 4.0 năm 2024, Giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo KHCVN Việt Nam....

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2025

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2025

- Sản lượng nước thương phẩm: 63,75 tr.m³ (tăng 0,59 tr.m³, tương ứng tăng 0,93%);
- Tổng doanh thu: 676,48 tỷ.đ (giảm 13,60 tỷ.đ, tương ứng giảm 1,97%);
- Lợi nhuận sau thuế: 141,699 tỷ.đ (tăng 6,71 tỷ.đ, tương ứng tăng 4,97%);
- Nộp ngân sách: 152,350 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch đầu tư 2025

Tiếp tục đầu tư theo Kế hoạch đầu tư trung hạn Công ty giai đoạn 2024 – 2026. Trong đó, tập trung vào các công trình trọng điểm như sau:

- Tiếp tục triển khai Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ (Giai đoạn 2), Nhà máy Lọc Thủy (22.000m³/ngđ).
- Bể chứa: Bể TCĐA Sịa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ,...
- Triển khai thi công các Tuyến ống: D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ); D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài); tuyến DN800 vành đai 3 Huế.

2.3. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2025

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, giai đoạn 2025-2027, công ty tiếp tục định hướng phát triển với **3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp trọng tâm** trong đó tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

2.3.1. Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức, nhân sự



Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ một số bộ phận để thực hiện tái cơ cấu, xây dựng mô hình hoạt động Tinh - Gọn - Mạnh phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2025 - 2027.

Tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, phân công đúng người, đúng việc; không bỏ sót, không trùng lặp việc nhằm phát huy sở trường từng cá nhân, đơn vị trong thể mạnh của tập thể. Nâng cao năng lực bộ máy điều hành; từng thành viên Ban TGD tiến tới chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ khối mình phụ trách; Gắn trách nhiệm với quyền hạn của cấp Trưởng bộ phận; gắn với khoản chi phí, chịu trách nhiệm chính về nhân sự, tiền lương của bộ phận trên cơ sở hiệu quả công việc.

Gắn đào tạo với chức năng nhiệm vụ cụ thể, sát thực với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Cán bộ quản lý năng động, giỏi một việc, biết nhiều việc; Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp; hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty, đáp ứng nhiệm vụ của giai đoạn Tiền tề.

2.3.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Giai đoạn 2025-2027, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị điều hành trong đó tập trung thực hiện chiến lược phát triển Công ty đến 2030, tầm nhìn 2045; Triển khai các chiến lược thành phần gồm: Chiến lược Tài chính, Kinh doanh, Nhân sự và Công nghệ.

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

2.3.3. Tiếp tục đột phá về quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro.

HueWACO tiếp tục phát huy thể mạnh quản trị trên nền tảng mũi đột phá thứ nhất. Về quản trị điều hành tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật, gắn với chất lượng phân tích và dự báo nhu cầu khách hàng, số liệu sản xuất kinh doanh. triển khai điều độ sản xuất, bao gồm điều độ sản xuất nước trong năm 2025; điều độ nhân lực, vật lực toàn Công ty từ năm 2026.

Công ty tiếp tục tiết giảm chi phí thông qua việc tối ưu hóa các quy trình hoạt động, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh vào quá trình sản xuất; đẩy mạnh công tác khoán, áp dụng hợp lý hiệu quả việc kiểm soát chi phí, chống lãng phí qua hoạt động đấu thầu, đấu giá; tối ưu hóa định mức các chi phí lớn như điện năng, hóa chất, ... quản lý tốt dòng tiền, tối ưu hóa nguồn vốn.

Trong giai đoạn này HueWACO sẽ chú trọng nhiều hơn đến **quản trị rủi ro**; trong đó tập trung vào quản trị các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn (biến đổi khí hậu, môi trường); tài chính và thị trường; mục tiêu chung là **Kiểm soát được**.

2.3.4. Tiếp tục đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

HueWACO phải trở thành doanh nghiệp số trước năm 2027 trong nền tảng Chính quyền số và đô thị thông minh Huế; tập trung 03 trụ cột chính đó là:

Trụ cột đầu tiên, **Dịch vụ khách hàng số** hướng tới việc nâng cao trải nghiệm của khách hàng thông qua môi trường số, đổi mới đánh giá sự hài lòng của Khách hàng đối với chất lượng nước và dịch vụ của HueWACO trên cơ sở tương tác HAI CHIỀU, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng, tiến tới cung cấp dịch vụ hoàn hảo.

Trụ cột thứ hai, **Vận hành tự động thông minh hệ thống cấp nước**, cấp nước an toàn, an ninh nước. Đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao, tiếp thu kiến thức công nghệ với các đối tác trong nước và ngoài nước theo kim chỉ nam: **CÔNG NGHỆ - TỰ ĐỘNG – THÔNG MINH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC**.

Trụ cột thứ ba, xây dựng hệ thống **Quản trị số** với mục tiêu tất cả công tác quản trị được tác nghiệp hoàn toàn trên **NỀN TẢNG SỐ**.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Minh





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-HWS

Huế, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024
và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Huế (HueWACO), Nghị quyết số 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 về việc Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị HueWACO (HĐQT) báo cáo về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1.1. Nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Huế gồm 05 thành viên, trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2021
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/6/2022
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	30/5/2023

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Mỗi thành viên HĐQT được phân công quản lý, điều hành trực tiếp các lĩnh vực, bộ phận cụ thể theo Quy chế phân cấp quản lý, điều hành kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty với trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng; cùng với sự phối hợp, hoạt động có hiệu quả của Ban Kiểm soát đã giúp HĐQT thực tốt chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD đối với Ban Tổng giám đốc (TGD) và bộ máy quản lý trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

1.2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

Năm 2024, dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của hiện tượng El Nino, **nhật độ trung bình năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ** nên nhu cầu sử dụng nước tiếp tục tăng cao, nhất là trong các tháng cao điểm mùa hè. Với việc thực hiện nhiều giải pháp bền vững, đồng bộ, đặc biệt là khánh thành và **chính thức đưa vào hoạt động nhà máy XLNS Vạn Niên 120.000m³/ngđ (GD 1: 60.000 m³/ngđ)**, nhằm đảm bảo nâng công suất cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, HueWACO đã thực hiện

tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024 với tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra và cùng kỳ năm 2023, với những kết quả như sau:

Năm 2024, sản lượng nước ghi thu đạt 63,19 triệu m³ (tăng 3,76% tương ứng tăng 2,29 triệu m³) so với năm 2023; **Doanh thu nước** đạt 619,28 tỷ đồng (**tăng 3,56%** tương ứng tăng 21,31 tỷ đồng) so với 2023; Lợi nhuận trước thuế đạt 154,69 tỷ đồng (tăng 1,02% tương ứng tăng 1,57 tỷ đồng) so với 2023; Nộp ngân sách 155,091 tỷ đồng (tăng 0,43% ~ tăng 0,66 tỷ đồng).

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, trong đó lắp đặt mới 6.640 khách hàng, góp phần nâng tỷ lệ đầu nối toàn tỉnh đạt 309.824 đầu nối. Chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp như lắp đặt các **hệ thống cấp nước phân tán** để cấp nước sạch miễn phí cho các hộ dân nằm cách xa hệ thống cấp nước tập trung, nhờ đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch toàn tỉnh đạt 97,62%; đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện nắng nóng kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

Các chỉ tiêu về **chất lượng dịch vụ** tiếp tục được Công ty quan tâm, chú trọng, theo định hướng chuyển sang PHỤC VỤ khách hàng; Đẩy mạnh hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc thực hiện 02 đề án chiến lược đó là Dịch vụ Khách hàng số và 09 phòng giao dịch đạt chuẩn; Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt toàn Công ty đến cuối năm 2024 đạt 86,30% (tăng 8,87% so với cùng kỳ).

Để đạt được những kết quả trên, HĐQT Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty cổ phần, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Tái cơ cấu bộ máy và tổ chức: Trong năm 2024 Công ty tiếp tục tổ chức tái cơ cấu, thay đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận phù hợp đảm bảo cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2045 để thúc đẩy sự phát triển bền vững, lâu dài; Theo đó: 05 bộ phận tái cơ cấu năm 2024 gồm: Phòng Kế hoạch Kỹ thuật; Xí nghiệp Cơ điện; Xí nghiệp QLM; Xí nghiệp Xây lắp; Xí nghiệp Vật tư Xe máy. Cụ thể: tách Phòng Kế hoạch Kỹ Thuật thành 02 phòng: Phòng Kế hoạch NCPT và Phòng Kỹ thuật; Nhập XNCĐ và XN QLM và đổi tên thành Xí nghiệp Bảo trì; chuyển chức năng kiểm định ĐH tại XNCĐ về cho Xí nghiệp VTXM để quản lý; chuyển đội cơ khí tại Xí nghiệp Cơ điện cho Xí nghiệp Xây lắp.

- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, Cán bộ trẻ luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trẻ đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh để không ngừng cống hiến, góp phần xây dựng HueWACO ngày càng phát triển vững mạnh.

1.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược thành phần thuộc chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030; Tiếp tục phát triển Quản trị



điều hành trên nền tảng eOffice và vận hành tự động trên nền tảng TTVHTĐ; Tiếp tục thực hiện 03 modul để tích hợp, quản lý (Khoán, QLHD, Tiền lương,..) theo tinh thần dễ hiểu, dễ làm và dễ kiểm tra.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro liên quan đến công tác Cấp nước an toàn và tài chính:

- Về công tác về cấp nước an toàn: Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản khác nhau để điều hành, đảm bảo cấp nước an toàn vào các dịp như Tết Nguyên đán, cấp nước mùa hè, xâm nhập mặn, cấp nước vào các đợt bị ảnh hưởng của các đợt lụt, bão, kịch bản ứng phó sự cố tràn dầu... Đối với các rủi ro về nguồn nước như: xâm nhập mặn, thiếu nguồn, nước xả thải... định kỳ đều được rà soát, cập nhật vào Kế hoạch Cấp nước an toàn và đánh giá, đề xuất các giải pháp ứng phó kịp thời.

- Về Công tác quản lý tài chính: Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hạch toán phụ thuộc của các đơn vị trực thuộc; thường xuyên dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong năm và xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính cho giai đoạn 2024-2026 và 2027-2030; nhằm phục vụ công tác điều hành, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các hoạt động của Công ty.

1.2.3. Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tiến công nghệ các nhà máy, nâng tổng công suất cấp nước đạt 300.000 m³/ngđ để đảm bảo thực hiện mục tiêu Cấp nước an toàn-an ninh nguồn nước. Trong năm vừa qua, không có các sự cố lớn ảnh hưởng đến công tác CNAT, các sự cố nhỏ được khắc phục kịp thời, đặc biệt đã đảm bảo CNAT cho khu vực Chân Mây – Lăng Cô trong thời điểm nắng hạn năm 2024. Ngoài ra, công ty cũng thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2026 các dự án đầu tư xây dựng/nâng cấp thi công các nhà máy và các tuyến ống.

Tiếp tục đẩy mạnh vận hành hiệu quả công tác sản xuất trên nền tảng công nghệ số, công ty tích cực thực hiện chiến lược chuyển đổi số cả bên trong (về sản xuất điều hành) và bên ngoài (phục vụ khách hàng).

Về công tác sản xuất, điều hành: Vận hành tự động hệ thống cấp nước thông qua Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước; giám sát điều khiển tự động tập trung các nhà máy lớn (Vạn Niên, Quảng Tế), trạm trung chuyển điều áp, các điểm giám sát lưu lượng, áp lực, chất lượng nước trên mạng lưới.

Về nâng cao dịch vụ khách hàng: Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc thực hiện 02 đề án chiến lược đó là Dịch vụ Khách hàng số và 09 phòng giao dịch đạt chuẩn.

Tiếp tục đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, triển khai tích hợp các Module,... đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số.

1.3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên và bất thường năm 2024, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

- Các cuộc họp trong năm 2024 của HĐQT: trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ vào 4 quý, để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT (*chi tiết tại phụ lục 1*).

- Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2024 của HĐQT: trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết và 34 Quyết định (*chi tiết tại phụ lục 2*).

- Trong năm 2024, Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường thông qua việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tại các Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc.

1.5. Kết quả giám sát thực hiện 2024 của HĐQT đối với Ban TGD

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong việc quản lý và điều hành HueWACO thông qua các hoạt động:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban TGD để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra giám sát ... các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Trong năm 2024, HĐQT đã thành lập 01 đoàn kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc: Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 50/QĐ-HWS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc Công ty.

1.6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HQĐT không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết số 625/NQ-HQĐT ngày 19/7/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 và Nghị quyết số 90/NQ-HQĐT ngày 10/6/2023 về việc Điều chỉnh Nghị quyết số 625/NQ-HQĐT ngày 19/7/2022 của HĐQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026.

1.7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Căn cứ hướng dẫn Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT là: 3 triệu đồng/người/tháng.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

Năm 2025, công ty tiếp tục triển khai mạnh mẽ “03 mục tiêu đột phá, 05 giải pháp trọng tâm” nhằm tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

3.1. Tổ chức họp Hội đồng quản trị năm 2025:

- Tổ chức họp định kỳ Quý theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy định tại Luật Doanh nghiệp:

- + Hợp định kỳ Quý I: tháng 2/2025;
- + Hợp định kỳ Quý II: tháng 6/2025;
- + Hợp định kỳ Quý III: tháng 9/2025;
- + Hợp định kỳ Quý IV: tháng 12/2025;

- Ngoài hợp định kỳ, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập các cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định của pháp luật. Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.

3.2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: 25/4/2025

3.3. Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và kế hoạch trọng tâm năm 2025

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 theo nghị quyết, cụ thể, phần đầu sản lượng nước thương phẩm đạt 63,75 triệu m³ (+0,59 tr.m³, +0,93%); tổng doanh thu đạt 676,48 tỷ.đ (+13,60 tỷ.đ, +1,97%); tỷ lệ tồn thu thấp hơn 0,9 %; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 91,33 %. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai chiến lược phát triển Công ty giai đoạn đến năm 2030; tầm nhìn 2045.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm nhằm điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp thực tiễn của công ty; tổ chức thi tuyển, tuyển dụng nhân sự phù hợp định hướng Công ty.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động. Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

- Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ, Nâng cấp nhà máy XLN Lộc An; Nâng cấp nhà máy XLN Phong Thu; Cải tạo NM nước sạch Chân Mây; Bể TCĐA Sĩa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ,...

- Triển khai dự án Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 tại các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà;

- Triển khai thi công các Tuyến ống: D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ) L= 8.600m - Dọc liên xã Hương An - Hương Chữ - Hương Văn; D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài) L= 9.800m; D500 từ trạm TCĐA Phú Bài đến KCN Phú Bài (1,3 km); Tuyến D315 từ ngã ba Thuận Hóa đến Cầu Phú Bài; L=5,3km,....

- Tổ chức Hội nghị, lễ quan trọng của công ty: Hội nghị Người lao động; Hội nghị CNAT thường niên; Diễn tập PCCC, sự cố tràn dầu tại các XNCN.

4. Phân công thực hiện các thành viên HĐQT Công ty và phối hợp giữa HĐQT và Ban kiểm soát.

- Thực hiện theo Quyết định số: 153/QĐ-HĐQT ngày 28/9/2023 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Các thành viên HĐQT có trách nhiệm quản lý, giám sát chung về kế hoạch cũng như thực hiện theo lĩnh vực đã phân công. Đồng thời phối hợp với các thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết đã được thông qua của HĐQT.

- BKS và HĐQT phối hợp trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại của công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.





PHỤ LỤC 1- Các cuộc họp năm 2024 của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2021	4/4	100%	
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/6/2022	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	30/5/2023	3/4	75%	



PHỤ LỤC 2 - Các Nghị quyết và Quyết định và các văn bản khác do HĐQT ban hành trong năm 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
I NGHỊ QUYẾT: 10 NQ				
1	11/NQ-HĐQT	09/01/2024	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Đã hoàn thành
2	15/NQ-HĐQT	07/02/2024	V/v hủy danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Đã hoàn thành
3	26/NQ-HĐQT	04/3/2024	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
4	40/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	V/v thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Đã hoàn thành
5	41/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2024	V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh	Đã hoàn thành
6	46/NQ-HĐQT	10/7/2024	Nghị Quyết về việc chia cổ tức năm 2023 bằng tiền	Đã hoàn thành
7	47/NQ-HĐQT	10/7/2024	V/v điều chỉnh Kế hoạch đầu tư trung hạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
8	48/NQ-HĐQT	10/7/2024	V/v phê duyệt chỉ tiêu điều hành công việc trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024	Đã hoàn thành
9	53/NQ-HĐQT	12/9/2024	V/v hỗ trợ khắc phục cơn bão số 3 (siêu bão Yagi) cho các tỉnh Miền Bắc	Đã hoàn thành
10	58/NQ-HĐQT	11/10/2024	V/v Tái cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty	Đã hoàn thành
I QUYẾT ĐỊNH: 34 QĐ				
1	1/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho Trung tâm vận hành tự động HTCN giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
2	2/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Huế giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
3	3/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Điền giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
4	4/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Phú giai đoạn 2024 - 2026	Đã hoàn thành
5	5/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Quản lý mạng	Đã hoàn thành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
6	6/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Cơ điện	Đã hoàn thành
7	7/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Vật tư - Xe máy	Đã hoàn thành
8	8/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Xây lắp	Đã hoàn thành
9	9/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho phòng Thiết kế - Dự án	Đã hoàn thành
10	10/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho Trung tâm kinh doanh - Dịch vụ khách hàng	Đã hoàn thành
11	12/QĐ-HĐQT	25/01/2024	Về việc sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ	Đã hoàn thành
12	16/QĐ-HĐQT	22/02/2024	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng kế hoạch Kỹ thuật	Đã hoàn thành
13	17/QĐ-HĐQT	22/02/2024	V/v sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập Trung tâm vận hành tự động Hệ thống cấp nước	Đã hoàn thành
15	42/QĐ-HĐQT	03/6/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định miễn giảm tiền nước cho khách hàng ban hành kèm quyết định số 1596/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2022	Đã hoàn thành
17	50/QĐ-HĐQT	26/7/2024	Quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐQT năm 2024	Đã hoàn thành
18	57/QĐ-HĐQT	11/10/2024	V/v sửa đổi bổ sung Quyết định thành lập Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước	Đã hoàn thành
19	60/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ kiểm định đồng hồ từ Xí nghiệp Cơ điện sang Xí nghiệp Vật tư - Xe máy	Đã hoàn thành
20	61/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v Tái cơ cấp Xí nghiệp Xây lắp	Đã hoàn thành
21	62/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v Sáp nhập Đội Bảo trì, XN Cơ Điện vào XN Quản lý mạng và đổi tên thành XN Bảo Trì	Đã hoàn thành
22	66/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v sáp nhập phòng Hành chính - Quản trị và phòng Công nghệ thông tin - Truyền thông, đổi tên thành Văn phòng Công ty	Đã hoàn thành
23	67/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập phòng Kế hoạch - Nghiên cứu phát triển	Đã hoàn thành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
24	68/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập Phòng Kỹ thuật	Đã hoàn thành
25	69/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập Ban nghiên cứu phát triển	Đã hoàn thành
26	70/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Tài chính - Kế toán	Đã hoàn thành
27	71/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Tổ chức - Nhân sự	Đã hoàn thành
28	72/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Thiết kế - Dự án	Đã hoàn thành
29	73/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Quản lý Chất lượng nước	Đã hoàn thành
30	74/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm kinh doanh - Dịch vụ khách hàng	Đã hoàn thành
31	75/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước	Đã hoàn thành
32	76/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v Đổi tên XNCN Huế thành XNCN Hương Giang	Đã hoàn thành
33	77/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức XNCN Hương Điền	Đã hoàn thành
34	78/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức XNCN Hương Phú	Đã hoàn thành
III CÁC VĂN BẢN KHÁC				
1	18/KH-HĐQT	26/2/2024	Kế hoạch họp Hội đồng quản trị quý 1/2024	Đã hoàn thành
2	19/CT-HĐQT	26/2/2024	Chương trình họp Hội đồng quản trị quý 1/2024	Đã hoàn thành
3	25/BB-HĐQT	04/3/2024	Biên bản họp hội đồng quản trị Quý 1, năm 2024	Đã hoàn thành
4	27/BB-HĐQT	05/3/2024	V/v đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước năm 2023.	Đã hoàn thành
5	28/CT-HĐQT	05/4/2024	Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
6	29/TTr-HĐQT	25/4/2024	Về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024	Đã hoàn thành
7	30/BC-HĐQT	25/4/2024	Tóm tắt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch tài chính năm 2024	Đã hoàn thành
8	31/TTr-HĐQT	25/4/2024	Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban	Đã hoàn thành



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
			kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty	
9	32/BC-HW	25/4/2024	Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2024	Đã hoàn thành
10	33/BC-BKS	25/4/2024	Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
11	34/TTr-BKS	25/4/2024	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	Đã hoàn thành
12	35/TTr-HĐQT	25/4/2024	V/v xin ý kiến về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ tại Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế	Đã hoàn thành
13	36/TTr-HĐQT	25/4/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế	Đã hoàn thành
14	37/QC-HĐQT	26/4/2024	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
15	38/BB-ĐHĐCĐ	26/4/2024	Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
16	39/BB-ĐHĐCĐ	26/4/2024	Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	Đã hoàn thành
17	43/KH-HĐQT	01/7/2024	Kế hoạch họp HĐQT Quý II/2024 Chương trình họp HĐQT Quý II/2024	Đã hoàn thành
18	44/Ctr-HĐQT	01/7/2024	Chương trình họp HĐQT Quý II/2024	Đã hoàn thành
19	45/BB-HĐQT	10/7/2024	Biên bản họp Hội đồng quản trị quý 2/2024	Đã hoàn thành
20	51/CV-HĐQT	11/9/2024	V/v lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và online về ủng hộ Nhân dân các tỉnh phía Bắc khắc phục hậu quả thiên tai.	Đã hoàn thành
21	51/CV-HĐQT	11/9/2024	V/v Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và online về Ủng hộ người dân miền Bắc khắc phục cơn bão số 3 (Siêu bão Yagi)	Đã hoàn thành
22	52/BB-HĐQT	12/9/2024	Biên bản kiểm tra phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị về hỗ trợ khắc phục cơn bão số 3 (siêu bão Yagi)	Đã hoàn thành
23	54/KH-HĐQT	01/10/2024	Kế hoạch, chương trình họp HĐQT Quý III/2024	Đã hoàn thành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/VB khác	Thời gian	Nội dung	Tiến độ
24	55/Ctr-HĐQT	01/10/2024	Chương trình họp HĐQT Quý III/2024	Đã hoàn thành
25	56/BB-HĐQT	11/10/2024	Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý 3/2024	Đã hoàn thành
26	80/TBKL-HĐQT	31/12/2024	TBKL của Chủ tịch HĐQT về công tác Kiểm tra, giám sát năm 2024	Đã hoàn thành





CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC HUẾ

Số: /BC-HĐQT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huế, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Huế;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Huế (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch tài chính năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2024

1. Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Đạt so với kế hoạch
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	60,98	62,44	63,16	101,1%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ.đ	668,54	673,03	690,09	102,5%
	- Doanh thu nước sạch	Tỷ.đ	597,97	619,14	619,32	100,0%
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	70,56	53,89	70,77	131,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	153,12	156,42	155,02	99,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	132,13	138,00	134,99	97,8%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	Tỷ.đ	83,01	83,01	83,01	100,0%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,50%	9,50%	9,50%	100,0%
7	Tổng tài sản	Tỷ.đ	2.031,94	2.042,74	1.992,63	97,5%
8	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	876,00	876,00	876,00	100,0%
9	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	158,35	151,74	157,69	103,9%

Sản lượng nước thương phẩm 2024 đạt 63,16 triệu m3, tăng 2,18 triệu m3 (tương ứng tăng 3,57%) so với năm 2023.

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2024 đạt 690,09 tỷ đồng, tăng 21,55 tỷ đồng (tương ứng tăng 3,22%) so với năm 2023; trong đó Doanh thu hoạt động nước sạch đạt 619,32 tỷ đồng, tăng 21,34 tỷ đồng (tương ứng tăng 3,57%) so với năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế đạt 134,99 tỷ đồng, tăng 2,86 tỷ đồng (tương ứng tăng 2,16%).

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước đạt 157,69 tỷ đồng, giảm 661,74 triệu đồng (tương ứng giảm 0,42%).

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2024 với 2023	
					(+/-)	(%)
I	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tỷ.đ	635,01	670,18	35,17	5,5%
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ.đ	370,17	376,79	6,62	1,8%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	Tỷ.đ	264,84	293,39	28,55	10,8%
4	DTHĐ Tài chính	Tỷ.đ	10,18	5,86	-4,32	-42,4%
5	Chi phí tài chính	Tỷ.đ	59,16	72,15	12,99	22,0%
6	Chi phí bán hàng	Tỷ.đ	21,64	23,12	1,48	6,8%
7	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	Tỷ.đ	52,47	58,76	6,29	12,0%
8	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tỷ.đ	141,76	145,24	3,48	2,5%
9	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	11,36	9,78	-1,58	-13,9%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ.đ	153,12	155,02	1,90	1,2%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tỷ.đ	20,99	20,03	-0,96	-4,6%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ.đ	132,13	134,99	2,86	2,2%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	1.267	1.283		
II	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	132,13	141,02	8,89	6,7%
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	Tỷ.đ	132,13	134,99	2,86	2,2%
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	Tỷ.đ	0,00	4,22		
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giai đoạn từ năm 2021 trở về trước	Tỷ.đ	0,00	1,81		
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	127,91	141,02	13,11	10,3%
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đ	23,51	35,14	11,62	49,4%
	- Từ LN năm 2024	Tỷ.đ	23,51	29,10		
	- Từ LN còn lại năm 2023	Tỷ.đ	0,00	4,22		
	- Từ LN còn lại từ năm 2021- trở về trước	Tỷ.đ	0,00	1,81		
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ.đ	20,71	22,20	1,49	7,2%
2.3	Quỹ thưởng người quản lý	Tỷ.đ	0,67	0,67	0,00	0,2%
2.4	Chia cổ tức	Tỷ.đ	83,01	83,01	0,00	0,0%
	- Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,50%	9,50%		
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ.đ	4,22	0,00		

00101497
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 VIỆT NAM
 THUẾ
 A - THÀNH

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, doanh thu, lợi nhuận năm 2024 của Công ty đều vượt kế hoạch đặt ra.

Tỷ lệ trả cổ tức của năm 2024 là 9,50%, tương đương với mức chi trả năm 2023. Công ty thực hiện trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2024 là 35,137 tỷ đồng nhằm tích lũy nguồn đầu tư cho các dự án cấp nước, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trên địa bàn.

3. Các chỉ số tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	(+/-) 2024 so 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,65	1,76	0,12
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,47	1,54	0,07
	- Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,76	0,84	0,08
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	46,39%	43,80%	-2,59%
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	86,54%	77,93%	-8,61%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,00	7,06	-0,94
	- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,31	0,33	0,02
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	20,81%	20,14%	-0,67%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	12,13%	12,05%	-0,08%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	6,50%	6,77%	0,27%
	- Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	41,71%	43,78%	2,07%

* Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán năm 2024 đều tăng, đặc biệt hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

* Hệ số nợ của Công ty trong năm 2024 tiếp tục giảm so với năm 2023 chứng tỏ cơ cấu nguồn vốn Công ty đang được phân bổ hợp lý, tỷ suất lợi nhuận của Công ty tăng cao. Đồng thời cho thấy Công ty luôn luôn chủ động về nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

* Các chỉ số vòng quay hàng tồn kho được cải thiện trong năm 2024 cho thấy Công ty vẫn phát huy được chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả và tối ưu; chỉ số vòng quay tổng tài sản có tăng nhẹ so với 2023.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Năm 2024 với sự nỗ lực phát triển doanh thu và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn được duy trì tốt.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh	
					(+/-)	(%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	63,16	63,75	0,59	0,9%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ.đ	690,09	676,48	-13,60	-2,0%
	- Doanh thu nước sạch	Tỷ.đ	619,32	628,09	8,77	1,4%
	- Doanh thu khác	Tỷ.đ	70,77	48,39	-22,37	-31,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	155,02	160,00	4,98	3,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	134,99	141,70	6,71	5,0%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,50%	9,50%		
6	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	876,00	876,00	0,00	0,0%
7	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	Tỷ.đ	157,69	152,35	-5,34	-3,4%

- Sản lượng nước ghi thu dự kiến năm 2025: 63,75 triệu m3, tăng 0,59 triệu m3 (tương ứng tăng 0,9%) so với cùng kỳ năm 2024.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác dự kiến đạt 676,48 tỷ đồng, giảm 13,60 tỷ (tương ứng giảm 2,0%) do trong năm 2024 Công ty tích cực rà soát, kiểm tra và xử lý tồn đọng của giai đoạn trước. Trong đó, doanh thu hoạt động nước sạch dự kiến 628,09 tỷ đồng, tăng 8,77 tỷ đồng (tương ứng tăng 1,4%).

- Dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 160,00 tỷ đồng, tăng 3,2% (tương ứng tăng 4,98 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2025 là 9,5%.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Minh



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị tính toán	Giá trị thực tế	Chênh lệch
1	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.000	1.000	1.000	0
2	Chi phí nhân công trực tiếp	1.000	1.000	1.000	0
3	Chi phí chi trả cho người lao động	1.000	1.000	1.000	0
4	Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.000	1.000	1.000	0
5	Chi phí chi trả cho người lao động	1.000	1.000	1.000	0
6	Chi phí chi trả cho người lao động	1.000	1.000	1.000	0
7	Chi phí chi trả cho người lao động	1.000	1.000	1.000	0
8	Chi phí chi trả cho người lao động	1.000	1.000	1.000	0
9	Chi phí chi trả cho người lao động	1.000	1.000	1.000	0
10	Chi phí chi trả cho người lao động	1.000	1.000	1.000	0

30

- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Tổng doanh thu của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.
- Các khoản chi phí khác của doanh nghiệp năm 2023 là 1.000 đồng.

Trên đây là báo cáo tài chính của doanh nghiệp năm 2023 và 2024.

TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày 15 tháng 01 năm 2024

TP. Hồ Chí Minh